

Số: 167/2019/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 06 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện B.

Địa chỉ: **Ấp P**, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Đoàn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Đoàn Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27/02/2013. Chị Nguyễn Thị Thùy T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Nguyễn Phương N, sinh ngày 09/11/2011. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi cháu N, chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu H do các bên không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị Thùy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về chia nợ chung: Anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị Thùy T mỗi người có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền vay 5.000.000 đồng. Thời hạn hoàn trả kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/7/2019 cho đến khi trả hết nợ, anh Đoàn Văn D và chị Nguyễn Thị Thùy T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Sổ vay vốn được ký kết giữa Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện B và chị T, anh D.

Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thùy T tự nguyện chịu án phí hôn nhân 150.000 đồng và án phí dân sự về chia nợ chung 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003048 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Anh Đoàn Văn D tự nguyện chịu án phí dân sự về chia nợ chung nên phải nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc;
- UBND xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre (44; 05/9/2011);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Đĩnh